

*Ba Tri, ngày 11 tháng 6 năm 2020*

Số: 29/2020/QĐST-DS

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN  
SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 02 tháng 6 năm 2020 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 306/2019/TLST-DS ngày 17 tháng 12 năm 2019.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Trần Hoài P, sinh năm 1982;

Trú tại: ấp G, xã AH, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Võ Trần S, sinh năm 1992;

Trú tại: ấp H, xã HL, huyện G, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn:* Ông Đỗ Văn S, sinh năm 1983;

Bà Trương Thị T, sinh năm 1984;

Trú tại: ấp X, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Bà T ủy quyền cho ông S tham gia tố tụng theo văn bản ủy quyền ngày 02/6/2020.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Đỗ Văn S đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của bà Trương Thị T thừa nhận có nợ và đồng ý có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Trần Hoài P số

tiền 165.305.000đ (Một trăm sáu mươi lăm triệu ba trăm lẻ năm nghìn đồng). Thời gian trả tiền kể từ ngày Tòa án ban hành Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Án phí dân sự hòa giải thành: 4.132.000đ (Bốn triệu một trăm ba mươi hai nghìn đồng)

- Ông Đỗ Văn S và bà Trương Thị T có nghĩa vụ liên đới nộp án phí dân sự sơ thẩm là: 4.132.000đ (Bốn triệu một trăm ba mươi hai nghìn đồng)

- Hoàn trả cho ông Trần Hoài P số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.122.000đ (Sáu triệu một trăm hai mươi hai nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0008629 ngày 10/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục P thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Ba Tri;
- Chi Cục THADS huyện Ba Tri;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu.

**THẨM PHÁN**

**Đã ký**

**Nguyễn Duy Linh**